

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý năm 2025

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Văn bản số 1566/BTP-BTTP ngày 29/4/2020 của Bộ Tư pháp về việc thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-HĐTV ngày 28/01/2022;

Căn cứ Biên bản số 836/BB-TĐTA ngày 09/5/2025 của Hội đồng thanh lý tài sản Công ty Thủy điện Trị An về việc họp thông qua giá khởi điểm tài sản thanh lý 2025; tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và xác định giá trị đề nghị thu hồi, giá khởi điểm bán thanh lý tài sản năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-TĐTA ngày 09/5/2025 của Công ty Thủy điện Trị An về việc phê duyệt giá trị thu hồi, giá khởi điểm bán thanh lý tài sản năm 2025.

Công ty Thủy điện Trị An – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bán đấu giá vật tư thiết bị, tài sản cố định năm 2025 với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của Đơn vị có tài sản bán đấu giá:

- Tên Đơn vị: Công ty Thủy điện Trị An - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Địa chỉ: Khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

2. Tài sản bán đấu giá: Vật tư thiết bị kém phẩm chất, ứ đọng, tài sản cố định hết khấu hao, hỏng, không cần dùng; bao gồm 1 lô (Danh mục chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

3. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

- Giá khởi điểm: 1.018.952.399 đồng.

- Thuế GTGT 10%: 101.895.240 đồng.

- Giá trị sau thuế: 1.120.847.639 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36; các điểm a, b, e, i khoản 45; điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội), Điều 33 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp và Phụ lục II của Thông báo này.

5. Đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Người có tài sản đấu giá căn cứ các quy định tại Điều 35 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp và các tiêu chí quy định tại Phụ lục II của Thông báo này để đánh giá, chấm điểm các hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức này theo thứ tự ưu tiên sau: Ưu tiên lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có số lượng các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thành viên EVN đã thực hiện thành công trong năm trước liền kề nhiều nhất.

❖ Các lưu ý:

- Năm trước liền kề được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm liền trước năm có thời điểm tổ chức phiên bán đấu giá tài sản (ví dụ: tháng 03/2025 Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản thì năm trước liền kề là từ 01/01/2024 đến hết 31/12/2024).

- Đối với các trường hợp trừ điểm theo quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp, thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tham gia quá trình lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để áp dụng tính trừ điểm (nếu có) được tính bắt đầu từ ngày 14/5/2025.

- Đơn vị (Tổ chức hành nghề đấu giá) có khiếu nại với đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá khác, yêu cầu đơn vị khiếu nại phải đệ trình cho đơn vị có tài sản các bằng chứng hợp pháp, hợp lệ chứng minh cho nội dung khiếu nại của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các bằng chứng đã đệ trình.

- Đơn vị (Tổ chức hành nghề đấu giá) bị khiếu nại có trách nhiệm đệ trình cho đơn vị có tài sản các bằng chứng hợp pháp, hợp lệ (bản chính) chứng minh tính xác thực của hồ sơ nộp xét lựa chọn tổ chức đấu giá ngay khi nhận được yêu cầu của đơn vị có tài sản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các bằng chứng đã đệ trình.

- Trong vòng 3 ngày tính từ ngày công khai kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá, nếu không có Đơn vị nào gửi ý kiến khiếu nại bằng văn bản, Công ty Thủy điện Trị An sẽ không giải quyết tất cả những ý kiến khiếu nại phát sinh sau 3 ngày nêu trên.

- Trường hợp: Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản có từ 02 (hai) Quy chế cuộc đấu giá trở lên thì Tổ chức hành nghề đấu giá gửi hồ sơ kèm theo Quy chế cuộc đấu giá.

- Tổ chức hành nghề đấu giá gửi file excel danh sách các cuộc đấu giá tại mục IV.1, IV.2, IV.3, IV.4 và V.1.

- Trong quá trình đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, nếu cần thêm hồ sơ thì người có tài sản đấu giá sẽ liên hệ tổ chức hành nghề đấu giá bổ sung.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Thời gian nhận hồ sơ: Thời gian nhận hồ sơ đến 16h00 ngày 14/5/2025 (trong giờ hành chính không tính các ngày Lễ và ngày được nghỉ theo quy định).

Địa điểm nhận hồ sơ:

CÔNG TY THỦY ĐIỆN TRỊ AN - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Xã Trị An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai.

Gửi Phòng Tài chính Kế toán, Điện thoại: 033.4814.960.

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản muốn đăng ký tham gia có thể nộp 1 bộ hồ sơ trực tiếp địa chỉ Công ty hoặc gửi chuyển phát bằng đường bưu điện (*hồ sơ gửi chuyển phát bằng đường bưu điện được tính theo thời gian Công ty Thủy điện Trị An nhận được hồ sơ*).

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu trình bày hồ sơ theo thứ tự và tự chấm điểm cho các tiêu chí như Phụ lục II đính kèm.

Sau khi lựa chọn được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Công ty Thủy điện Trị An sẽ thông báo kết quả trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia: <https://dgts.moj.gov.vn/>. Đồng thời Công ty Thủy điện Trị An chỉ thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn và tất cả hồ sơ sẽ không hoàn trả.

Công ty Thủy điện Trị An thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Các thành viên Hội đồng thanh lý;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Khánh Ngọc

Phụ lục I
DANH MỤC VẬT THIẾT BỊ KÉM PHẨM CHẤT, Ứ ĐỘNG;
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HẾT KHẤU HAO, HỒNG, KHÔNG CẦN DÙNG THANH LÝ
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TĐTA ngày 09/5/2025 của Công ty Thủy điện Trị An)

Số TT	Tên và quy cách vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt phế liệu	Kg	20.541,47	
2	Inox phế liệu	Kg	306,59	
3	Tôn phế liệu	Kg	56,4	
4	Đồng phế liệu	Kg	6,15	
5	Nhôm phế liệu	Kg	11.051,22	
6	Dây điện đơn mềm 1*4mm ²	Mét	12	
7	Dây điện đơn mềm 1*1,5mm ²	Mét	95	
8	Dây dẫn trần AC70 3*70mm ²	Kg	300	
9	Cáp đồng 3*25+1*16mm ²	Mét	148	
10	Cáp đồng vỏ cao su 3*35+1*16	Mét	135	
11	Dây cáp điện bằng nhôm 3*6+1*3mm ²	Mét	575	
12	Hộp aptômát ánh sáng (công cụ 2)	Hộp	1	
13	Khởi động từ IIME 3102-04 (ánh sáng kho A)	Cái	2	
14	Tủ điện các loại	Cái	5	
15	Tủ lực tự dùng trạm TH-9, công cụ 1	Tủ	2	
16	Tủ lực (xưởng mộc, công cụ, công xa 1, Công xa 2)	Tủ	4	
17	Tủ lực kho 450, 451	Tủ	2	
18	Vỏ tủ điện 0,4*1,15*2,17m	Tủ	8	
19	Vỏ tủ điện 0,8*1,2*2,17m (A2.0; A4.2) – Liên xô	Tủ	2	
20	Vỏ tủ điện 0,8*1,2*2,17m (A2.1 ; A2.2; A4.1; A4.2)– Liên xô	Tủ	4	
21	Vỏ tủ điện 0,8*1,2*2,17m (2.1; 3.1;6.1; 7.1) – Liên xô	Tủ	8	
22	Vỏ tủ điện 0,8*1,2*2,17m 5.1 – Liên xô	Tủ	2	
23	Máng đèn đôi 1,2m	Bộ	9	
24	Tăng phô 125W	Cái	14	

Số TT	Tên và quy cách vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
25	Tăng phô 400W loại 2,8kg/cái	Cái	8	
26	Tăng phô 400W loại 4,1kg/cái	Cái	3	
27	Tăng phô 400W loại 5,3kg/cái	Cái	72	
28	Đèn phòng nổ 220V-36W (2,8kg/cái)	Cái	42	
29	Đèn phòng nổ 220V-36W (5,5kg/cái)	Cái	2	
30	Đèn phòng nổ 220V-36W (1,2kg/cái)	Cái	9	
31	Đèn chiếu sáng 100W chụp sắt tráng men	Cái	58	
32	Đèn cao áp 220V-150W	Cái	54	
33	Cáp mạng Cat5e	Mét	137,5	
34	Động cơ thông gió 0,3kW	Cái	2	
35	Động cơ thông gió 4kW	Cái	1	
36	Động cơ thông gió 5,5kW	Cái	2	
37	Động cơ thông gió 7,5kW số 1, số 2	Cái	4	
38	Động cơ và bơm hút chân không - 1,5kW	Máy	1	
39	Bộ làm mát dầu ổ đỡ máy phát	Cái	12	
40	Bộ làm mát dầu ổ hướng máy phát	Bộ	6	
41	Máy biến áp TM400/11 6T1-400KVA-6/0,4KV38,5/577,4A tự dòng 6/0,4kV	Máy	1	
42	Máy điều hòa 1 cục	Cái	5	
43	Máy điều hòa 2 cục 1,5HP	Cái	4	
44	Máy điều hoà nhiệt độ 2 cục 1HP	Cái	4	
45	Máy điều hoà nhiệt độ 2 cục 2,5HP	Cái	1	
46	Cảm biến áp lực MPE - MI - T3 60at	Cái	1	
47	Gioăng tròn van bướm biến thể đk 125	Cái	14	
48	Lá van của van hút T1 khí nén bù	Bộ	14	
49	Lá van của van nén T1 khí nén bù	Bộ	8	
50	Hệ thống thiết bị mạng máy tính (Mạng LAN)	Bộ	1	
51	Hệ thống camera giám sát hình ảnh phục vụ phòng chống lụt bão	Bộ	1	

Phụ lục II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TĐTA ngày 09/5/2025 của Công ty Thủy điện Trị An)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	<i>Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2.	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10,0</i>
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	<i>5,0</i>
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>5,0</i>
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	<i>2,0</i>
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	<i>3,0</i>
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	<i>2,0</i>
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	<i>1,0</i>
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6,0
1.	<i>Trong 02 (hai) năm 2023-2024, tổ chức hành nghề đấu giá có số lượng cuộc đấu giá thành nhiều nhất</i>	3,0
1.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá có số lượng Cuộc đấu giá thành nhiều nhất</i>	3,0
1.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá còn lại</i>	0
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	3,0
	Tổng số điểm	98

Ghi chú:

1. Tiêu chí đánh giá chấm điểm tại Phụ lục này không bao gồm tài sản đấu giá là biển số xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện đấu giá.

2. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV; mục 1 phần V Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

3. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

4. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

6. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

7. Mục 1 phần V Phụ lục này được tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024 lấy theo ngày tổ chức đấu giá.